

Bản án số: 279/2026/DS-ST

Ngày 10 tháng 7 năm 2026

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tấn Phát – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ. Tòa án nhân dân khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết M (có mặt)

Trú tại: ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Bà Lữ Thị N (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã C, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn trình bày: Ngày 01/01/2023 bà Lữ Thị N có mượn của bà M 300.000.000 đồng, có làm biên nhận, bà N hứa thời hạn 01 năm sẽ trả hết nợ. Bà N có trả cho nguyên đơn 26.000.000 đồng thì không trả nữa. Nay nguyên đơn yêu cầu bà N trả cho bà M 274.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lữ Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Lữ Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền đã vay. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 274.000.000 đồng tiền mượn. Nguyên đơn cung cấp biên nhận mượn tiền ngày 1/1/2023 có chữ ký của bà N. Nội dung văn bản thể hiện bà N có mượn của bà M 300.000.000 đồng. Theo nguyên đơn thì trong quá trình mượn bà N đã trả 26.000.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Bị đơn bà Lữ Thị N đã được Tòa án tổng đạt thông báo kết quả phiên họp ngày 20/5/2026, nhưng bà vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Bà N không có chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 274.000.000 đồng tiền vay là có cơ sở.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 13.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, **Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;**

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết M.

Buộc bà Lữ Thị N phải trả cho bà Huỳnh Thị Tuyết M số tiền 274.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lữ Thị N phải chịu 13.700.000 đồng. Bà Huỳnh Thị Tuyết M được nhận lại 6.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006573 ngày 09/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV 14 - Cần Thơ;
- THA dân sự Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh